

Số: 127/2022/QĐST-HNGĐ

Bá Thuốc, ngày 07 tháng 9 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 139/2022/TLST/HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2022 giữa :

Nguyên đơn: Chị Hà Thị M ; Sinh năm 1989

Nơi cư trú: Thôn H , xã K T , huyện B T , tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Hà Văn L ; Sinh năm 1982

Nơi cư trú: : Thôn H , xã K T , huyện B T , tỉnh Thanh Hóa.

-Căn cứ các Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

-Căn cứ các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 Điều 83 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

-Căn cứ: Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

-Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 8 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Hà Thị M và anh Hà Văn L

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Hà Thị M và anh Hà Văn L đều tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Hà Thị M và anh Hà Văn L tự nguyện thỏa thuận. Khi ly hôn chị Hà Thị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Hà Mỹ D , sinh ngày 23/9/2014. Anh Hà Văn L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Hà Quang D , sinh ngày 25/9/2008 cho đến tuổi thành niên. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai.

Chị Hà Thị M và anh Hà Văn L có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản và nợ chung: Chị Hà Thị M và anh Hà Văn L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Hà Thị M và anh Hà Văn L thuộc hộ cận nghèo được miễn toàn bộ tạm ứng án phí, án phí ly hôn.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THA;
- UBND xã Kỳ Tân;
- Lưu Hs.

THẨM PHÁN

Trần Thị Quyên

